

Bản án số: 42/2019/HSST  
Ngày 18 - 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Quý Hai

Ông Thái Thiên Lương

**-*Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng B – Tên gọi khác: không; sinh ngày: 10/4/1982, tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân H - sinh năm 1962; con bà Hoàng Thị M - sinh năm 1963; đều trú tại Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; có vợ Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1996 và hai đứa con; tiền án, tiền sự : không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9 thì thôi học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2001 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù. Năm 2002 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 26 tháng tù. Năm 2012 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 07/6/2019 “*Trộm cắp tài sản*” bắt tạm giam ngày 26/8/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Văn P – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/9/1991 tại xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: T Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo:

Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn H - sinh năm 1962; con bà Trần Thị T - sinh năm 1970; đều trú tại Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1999 và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được bố, mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9 thì thôi học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 07/6/2019 “Trộm cắp tài sản” hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)

*Người làm chứng:* Ông Phan Thanh H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2019, Hoàng B trú tại Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô: 73D1 - 00824, loại xe Jupiter, màu sơn đỏ - đen theo Quốc lộ 12A hướng từ xã M về xã T, huyện H. Khi đi qua quán cafe “Nhớ thương” của chị Nguyễn Thị K ở thôn T, xã T, huyện H thấy khóa cửa ngoài nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này B nhìn thấy Cao Văn P ở cùng thôn, liền gọi P và nói “Đi theo anh”, P hỏi B “Đi đâu”, thì B trả lời “Lúc này tau đi qua quán của bà K thấy cửa đóng, nghe nói nhiều tiền đi với anh” P đồng ý. B và P đến sau quán cafe “Nhớ Thương”, P ngồi ở ngoài cảnh giới, còn B đi đến dùng tay đẩy cánh cửa phía sau nhưng cửa khóa trong, B lấy một thanh gỗ gạt chốt mở cửa đi vào bên trong quán. Khi vào thấy phòng ngủ khóa, B thấy có một thùng đựng dụng cụ sửa xe, liền lấy một cái kéo đứt vào ổ khóa, rồi dùng mỏ lết đập mạnh làm ổ khóa bung ra, khi mở được khóa, B đi vào trong phòng ngủ thấy một cái tủ làm bằng tôn màu xanh, có ổ khóa. B dùng mũi kéo đâm vào cánh cửa rồi dùng mỏ lết cạy làm cánh cửa bung ra thấy bên trong có hai ngăn, ngăn trên có các loại giấy tờ, ngăn dưới có một quyển sổ và một cái hộp hình chữ nhật, màu bạc, B mở ra lấy một phong bì bên trong có số tiền là 10.000.000đ rồi cất vào túi quần phía sau, còn số tiền trong hộp là 35.000.000đ B lấy bỏ vào túi quần phía trước bên phải, sau khi lấy trộm được tiền, B đi ra cầm theo ổ khóa phòng đi ra vớt ổ khóa phía sau lên đá rồi đến chỗ P đang đứng và nói “Đi về mau”. B và P đi về quán cafe Tuấn Hoàn, B lấy xe mô tô chở P về nhà bố vợ của B tên là Trần Văn H ở Thôn P, xã C, huyện H. B chia cho P số tiền 5.800.000đ còn lại số tiền: 39.200.000đ, Bình cất giữ. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được B và P đã tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: Một tủ khung sắt bao quanh bằng tôn, màu xanh, kích thước (54x54x53)cm; Một va ly bằng nhựa, nhãn hiệu SENNHEISER, loại E838II –S, màu bạc; Một cái kéo bằng kim loại, dài 23cm, phần lưỡi dài 13cm, mũi kéo bị cong hai

bên; Một mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu FORGEDSTEEL, màu đen, dài 30cm, độ mở hàm 4cm; Một kìm bằng kim loại nhãn hiệu BERENT, màu xanh đen dài 19cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, phần cán được bọc bằng nhựa, tất cả đã qua sử dụng.

Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS: 73D1 – 00824, số máy: 5B95100591, số khung: B950BY100588 (xe đã qua sử dụng).

Đối với que gỗ mà Hoàng B dùng để mở cửa vào ngày 07/6/2019 và ổ khóa Bình đã vứt ở khu vực gần quán “Nhớ Thương” phía sau lèn trúc. Ngày 27/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS: 73D1 – 00824 là của anh Trần Văn H do B mượn đi thực hiện hành vi phạm tội mà anh H không biết nên đã trả lại cho anh H là chủ sở hữu.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị K: Một tủ khung sắt bao quanh bằng tôn, màu xanh, kích thước (54x54x53)cm; Một va ly bằng nhựa, nhãn hiệu SENNHEISER, loại E838II –S, màu bạc; Một cái kéo bằng kim loại, dài 23cm, phần lưỡi dài 13cm, mũi kéo bị cong hai bên; Một mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu FORGEDSTEEL, màu đen, dài 30cm, độ mở hàm 4cm; Một kìm bằng kim loại nhãn hiệu BERENT, màu xanh đen dài 19cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, phần cán được bọc bằng nhựa.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cao Văn P đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 5.800.000đ, P bồi thường thay cho Hoàng B số tiền 9.200.000đ. Tổng số tiền mà P bồi thường cho chị K là 15.000.000đ, số tiền còn lại 30.000.000đ chị K yêu cầu Hoàng B phải bồi thường.

Bản cáo trạng số: 44/CT - VKSTH – HS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng B và Cao Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng B và Cao Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng giao về cho UBND xã T quản lý theo dõi.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng B phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Nguyễn Thị K số tiền 30.000.000đ. Về án phí đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ

luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí hình sự, dân sự buộc bị cáo Hoàng B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch là 1.500.000đ. Cao Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng B, Cao Văn P đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu thập được qua đó xác định: Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2019 Hoàng B điều khiển xe mô tô đi hướng từ xã M, huyện H về xã T, huyện H khi đi qua quán cafe của chị Nguyễn Thị K ở thôn T, xã T thấy khóa cửa ngoài nên B nảy sinh việc trộm cắp tài sản. Lúc này Bình nhìn thấy Cao Văn P người cùng thôn nên B rủ P cùng đến nhà bà K lấy trộm tài sản. P đồng ý, P đứng ngoài còn B vào xô cửa nhưng do cửa chốt trong nên Bình dùng que gỗ gạt chốt cửa rồi vào nhà lấy kéo, mở lết cạy, đập ổ khóa tủ lấy tổng số tiền là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) B đưa cho P số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) số tiền còn lại 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) B cất giữ và sử dụng cá nhân. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định Hoàng B và Cao Văn P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như nội dung bản cáo trạng số: 44/CT - VKSTH – HS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc phần nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và làm gương cho người khác.

Nhưng cũng cần xem xét để giảm nhẹ phần nào cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công bố trí chặt chẽ.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng:

Đối với Hoàng B là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành trực tiếp dùng công cụ để cạy cửa vào nhà bà K lấy trộm tài sản. Về nhân thân đã nhiều lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” đã được cơ quan pháp luật xử lý nghiêm minh hiện và đã được xóa án tích nhưng không chịu rèn luyện để tiến bộ mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” thể hiện tính coi thường pháp luật và tài sản của người khác vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết như ý kiến của Kiểm sát viên là hợp lý.

Đối với Cao Văn P là đồng phạm tham gia với vai trò là người giúp sức đã tạo mọi điều kiện để Bình thực hiện hành vi phạm tội và cùng hưởng lợi tài sản. Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay không vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng án treo, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý, theo dõi cũng đủ thời gian và điều kiện để bị cáo rèn luyện phấn đấu trở thành con người tốt như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Liên quan trong vụ án còn có Trần Văn H là người cho Hoàng B mượn xe mô tô để B đi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi Bình mượn xe mô tô anh H không biết việc B sử dụng xe mô tô để đi thăm dò và lấy trộm tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Văn H. Quá trình điều tra không có ý kiến gì tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng B được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân biết ăn năn hối cải. Bị cáo Cao Văn P được áp dụng ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ một số tài sản của chị Nguyễn Thị K gồm: Một tủ khung sắt; Một va ly bằng nhựa; Một cái kéo bằng kim loại; Một mỏ lết bằng kim loại; Một kìm bằng kim loại đã xác định đúng chủ sở hữu và tiến hành trả lại cho chị K đầy đủ. Trả lại cho anh Trần Văn H một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS: 73D1 – 00824. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại các loại tài sản cho chị K và trả lại xe mô tô cho anh H là hợp lý nên không xem xét còn que gỗ Bình dùng để cạy cửa và ổ khóa cửa của bà K, B đã vứt Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh

Quảng Bình tiến hành tìm kiếm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Hoàng B và Cao Văn P đã lấy trộm tài sản là số tiền mặt của chị Nguyễn Thị K tổng số tiền là 45.000.000đ. Quá trình điều tra Cao Văn P đã tự nguyện bồi thường cho chị K số tiền 5.800.000đ mà mình được chia và bồi thường thêm cho Hoàng B số tiền 9.200.000đ. Tổng cộng P đã bồi thường cho chị K là 15.000.000đ, riêng số tiền 9.200.000đ P đã tự nguyện bồi thường thêm cho Bình, P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại số tiền 30.000.000đ mà B cất giữ để sử dụng B chưa bồi thường cho chị K được đồng nào nay chị K có yêu cầu B phải bồi thường đủ nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng B phải bồi thường số tiền mà Bình đã lấy trộm của chị Nguyễn Thị K là 30.000.000đ theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự buộc bị cáo Hoàng B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Cao Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Hoàng B, Cao Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng B 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2019.

Tuyên bố: Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng B 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Giao bị cáo Cao Văn P về cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Không có không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng B phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị K trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 BLDS.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Cao Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Trần Văn H 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

(Đã giải thích chế định án treo đối với Cao Văn P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Bị cáo; người bị hại.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đã Ký**

**Trần Thanh Dân**